

LỊCH THI
Học kỳ I - Năm học 2015-2016 - Lần 1
Học phần Dịch tễ dược cơ bản, Pháp chế dược của K67, Dịch tễ dược C1K48,
Hóa sinh của K68 và Hóa sinh của CD5

Khoá	Học phần thi	Hình thức thi	Thời gian thi	Mã sinh viên	Địa điểm thi
N/K67+ O/K67	Pháp chế dược	Trắc nghiệm trên máy tính	8h00 ngày 5/12/2015	0901196-1201026	Phòng TT BM Toán - Tin
				1201028-1201102	Phòng máy BM Ngoại ngữ
			9h15 ngày 5/12/2015	1201104-1201165	Phòng TT BM Toán - Tin
				1201169-1201262	Phòng máy BM Ngoại ngữ
			10h30 ngày 5/12/2015	1201267-1201336	Phòng TT BM Toán - Tin
				1201337-1201410	Phòng máy BM Ngoại ngữ
			13h45 ngày 5/12/2015	1201413-1201497	Phòng TT BM Toán - Tin
				1201500-1201557	Phòng máy BM Ngoại ngữ
			15h00 ngày 5/12/2015	1201558-1201642	Phòng TT BM Toán - Tin
				1201653-1201727 (+ 04 SV thi trả nợ)	Phòng máy BM Ngoại ngữ
M/K67 + P/K67	Pháp chế dược	Trắc nghiệm trên máy tính	8h00 ngày 7/12/2015	0901520-1201054	Phòng TT BM Toán - Tin
				1201061-1201141	Phòng máy BM Ngoại ngữ

Khoá	Học phần thi	Hình thức thi	Thời gian thi	Mã sinh viên	Địa điểm thi
M/K67 + P/K67	Pháp chế dược	Trắc nghiệm trên máy tính	9h15 ngày 7/12/2015	1201142-1201206	Phòng TT BM Toán - Tin
				1201208-1201285	Phòng máy BM Ngoại ngữ
			10h30 ngày 7/12/2015	1201289-1201371	Phòng TT BM Toán - Tin
				1201372-1201433	Phòng máy BM Ngoại ngữ
			13h45 ngày 7/12/2015	1201434-1201504	Phòng TT BM Toán - Tin
				1201505-1201594	Phòng máy BM Ngoại ngữ
			15h00 ngày 7/12/2015	1201596-1201656	Phòng TT BM Toán - Tin
				1201659-1201721	Phòng máy BM Ngoại ngữ
K68	Hóa sinh	Trắc nghiệm trên máy tính	7h45 ngày 9/12/2015	1001085-1301023	Phòng TT BM Toán - Tin
				1301024-1301069	Phòng máy BM Ngoại ngữ
			9h15 ngày 9/12/2015	1301070-1301120	Phòng TT BM Toán - Tin
				1301121-1301168	Phòng máy BM Ngoại ngữ
			10h45 ngày 9/12/2015	1301169-1301218	Phòng TT BM Toán - Tin
				1301220-1301275	Phòng máy BM Ngoại ngữ
			13h00 ngày 9/12/2015	1301277-1301323	Phòng TT BM Toán - Tin
				1301324-1301370	Phòng máy BM Ngoại ngữ

Khoá	Học phần thi	Hình thức thi	Thời gian thi	Mã sinh viên	Địa điểm thi
K68	Hóa sinh	Trắc nghiệm trên máy tính	14h30 ngày 9/12/2015	1301376-1301419	Phòng TT BM Toán - Tin
				1301420-1301473	Phòng máy BM Ngoại ngữ
			16h00 ngày 9/12/2015	1301474-1301493 (+13 SV thi trả nợ 0801377-1001539)	Phòng TT BM Toán - Tin
				31 SV thi trả nợ 1001564-1101616	Phòng máy BM Ngoại ngữ
N/K67 + O/K67 + P/K67	Dịch tễ được cơ bản	Trắc nghiệm trên máy tính	8h00 ngày 12/12/2015	0901196-1201021	Phòng TT BM Toán - Tin
				1201023-1201095	Phòng máy BM Ngoại ngữ
			9h15 ngày 12/12/2015	1201099-1201162	Phòng TT BM Toán - Tin
				1201163-1201261	Phòng máy BM Ngoại ngữ
			10h30 ngày 12/12/2015	1201262-1201339	Phòng TT BM Toán - Tin
				1201340-1201414	Phòng máy BM Ngoại ngữ
			13h45 ngày 12/12/2015	1201416-1201501	Phòng TT BM Toán - Tin
				1201507-1201580	Phòng máy BM Ngoại ngữ
			15h00 ngày 12/12/2015	1201581-1201663	Phòng TT BM Toán - Tin
				1201665-1201727 (+07 SV thi trả nợ)	Phòng máy BM Ngoại ngữ
C1K48	Dịch dịch tễ	Trắc nghiệm trên máy tính	8h00 ngày 14/12/2015	1102275-1302036	Phòng TT BM Toán - Tin
				1302037-1302071	Phòng máy BM Ngoại ngữ

Khoá	Học phần thi	Hình thức thi	Thời gian thi	Mã sinh viên	Địa điểm thi
CD5	Hóa sinh	Trắc nghiệm trên máy tính	8h00 ngày 25/12/2015	1303019-1403044	Phòng TT BM Toán - Tin
				1403045-1403104	Phòng máy BM Ngoại ngữ
			9h30 ngày 25/12/2015	1403105-1403182	Phòng TT BM Toán - Tin
				1403184-1403233 (+04 SV thi trả nợ)	Phòng máy BM Ngoại ngữ

Ghi chú: Đề nghị sinh viên có mặt tại phòng máy trước giờ thi 15 phút.

Người lập kế hoạch



Phan Lê Bình Mai

Phó trưởng phụ trách
Phòng Đào tạo



Vũ Xuân Giang

Hà Nội, ngày 26 tháng 11 năm 2015

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Thái Nguyễn Hùng Thu